

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST
Ngày 22 - 01 - 2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Văn Thôn.
2. Ông Trần Thành Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quang Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, Sơn La.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:
Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 19/2024/TLST – HNGĐ, ngày 29/10/2024 về việc: Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXX - HNGĐ ngày 20/12/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2024/QĐST – HNGĐ ngày 06/01/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị X, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Bản P, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Bản P, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và các tài liệu thể hiện lời khai nguyên đơn chị Vũ Thị X trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện S, tỉnh Sơn La vào ngày 19/10/2016. Sau khi kết hôn cả hai về chung sống với nhau tại bản P, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La. Sống hạnh phúc được khoảng 05 năm thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tích cách hai người không hợp nhau, thường xuyên xảy cãi vã, có nhiều lần xảy ra xô xát, anh T cũng không tu chí làm ăn, vun vén kinh tế gia đình, cả hai cũng đã nhiều lần hòa giải nhưng khi tiếp tục chung sống thì vẫn không giải quyết được mâu thuẫn, mặc dù đã được hai bên

gia đình hòa giải nhưng không thành. Chị X thấy không còn tình cảm với anh T nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên có đơn khởi kiện xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh T có hai người con chung là Nguyễn Vũ D - sinh ngày 11/6/2020 và Nguyễn Vũ Q - sinh ngày 28/9/2022. Khi khởi kiện xin ly hôn và tại phiên hòa giải Chị X đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục Nguyễn Vũ Q đến tuổi trưởng thành và anh T sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục Nguyễn Vũ D đến tuổi trưởng thành, hai bên không cấp dưỡng nuôi con cùng nhau. Tuy nhiên, tại phiên tòa Chị X đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung là Nguyễn Vũ Q và Nguyễn Vũ D đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con cùng.

Về tài sản chung, về nợ chung: Chị X khai giữa chị và anh T không có nợ chung, tài sản chung nên chị không kê khai, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

* Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập anh Nguyễn Văn T hợp lệ nhiều lần theo đúng quy định nhưng anh T đều không có mặt để giải quyết việc ly hôn tại Tòa án, do vậy Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh T về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và xin nuôi con chung của Chị X.

* Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi Chị X và anh T cư trú cho thấy: vợ chồng Chị X anh T sinh sống tại địa phương thỉnh thoảng cũng có mâu thuẫn xảy ra, tuy nhiên chính quyền không nắm rõ được cụ thể tình hình mâu thuẫn. Chị X và anh T có hai người con chung là Nguyễn Vũ D - sinh ngày 11/6/2020 và Nguyễn Vũ Q - sinh ngày 28/9/2022.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quá trình kiểm sát việc thụ lý giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc thụ lý xây dựng hồ sơ vụ án Tòa án huyện Sông Mã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử đều thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng Dân sự. Anh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với anh T là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị X, xử cho Chị X được ly hôn anh Nguyễn Văn T. Giao cho Chị X được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và chăm sóc các con chung là Nguyễn Vũ D - sinh ngày 11/6/2020 và Nguyễn Vũ Q - sinh ngày 28/9/2022 đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng Chị X. Chị X khai không có nợ chung, tài sản chung không kê khai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét

giải quyết trong vụ án này. Chị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về pháp luật tố tụng: Vụ án theo đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Vũ Thị X đối với anh Nguyễn Văn T cư trú tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La được Tòa án nhân dân huyện Sông Mã thụ lý và giải quyết là theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Sau khi Chị X có đơn khởi kiện xin ly hôn Tòa án đã thụ lý và giải quyết theo thủ tục chung, sau khi tiến hành hòa giải không thành Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Anh T đã được triệu tập tham gia phiên tòa và tổng đạt hợp lệ theo quy định nhưng đều vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị X và anh Nguyễn Văn T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện S, tỉnh Sơn La vào ngày 19/10/2016 là đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Qua các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa cho thấy mâu thuẫn gia đình giữa Chị X và anh T đã kéo dài, cuộc sống chung không hạnh phúc và bất đồng quan điểm sống. Quá trình giải quyết vụ án mặc dù anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều không có mặt tại Tòa để trình bày quan điểm về việc xin ly hôn của Chị X, cũng không cho thấy có hành động gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, thể hiện sự bỏ mặc quan hệ hôn nhân và tình cảm vợ chồng; bên cạnh đó Chị X lại cương quyết xin ly hôn. Xét mâu thuẫn đã kéo dài, tình cảm vợ chồng và cuộc sống chung không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho Chị X ly hôn anh T là có căn cứ, phù hợp với Điều 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống Chị X và anh T có hai con chung là Nguyễn Vũ D - sinh ngày 11/6/2020 và Nguyễn Vũ Q - sinh ngày 28/9/2022. Tại phiên tòa Chị X yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con chung, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con cùng. Toàn bộ quá trình giải quyết vụ án anh T không có ý kiến gì về việc nuôi con chung, do vậy cần chấp nhận cho Chị X được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung là phù hợp với thực tế và nguyện vọng của đương sự. Khi Chị X là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung thì anh T vẫn có quyền đi lại thăm nom,

chăm sóc con chung, không ai được cản trở là đúng với quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị X khai nhận không có nợ chung, tài sản chung không kê khai nên không yêu cầu Tòa giải quyết, anh T không cho ý kiến gì. Do vậy, Tòa án không giải quyết trong vụ án này, khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được Tòa án giải quyết tại vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị Vũ Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và các Điều 24, 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vũ Thị X đối với anh Nguyễn Văn T.

- Xử cho chị Vũ Thị X được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

- Giao các con chung là Nguyễn Vũ D - sinh ngày 11/6/2020 và Nguyễn Vũ Q - sinh ngày 28/9/2022 cho chị Vũ Thị X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Văn T không cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Vũ Thị X và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Vũ Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0001623 ngày 29/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Chị Vũ Thị X đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị X được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/01/2025), anh Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND xã N, huyện S, tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Nhung